

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

## BÁO CÁO

Về tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của chính phủ tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định này trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021, cụ thể như sau:

### I. Đánh giá chung:

Nhìn chung trong năm 2021, các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định đã tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, đường lối chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn thành các nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao đúng thời gian, kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng thời gian và quy trình xử lý công việc.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc được trang bị tương đối đầy đủ, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ phục vụ công tác chuyên môn của từng cán bộ, công chức.

Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Việc thực hiện cơ chế tự chủ kinh phí quản lý hành chính đã góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống, khích lệ, động viên cán bộ công chức tích cực làm việc, tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### II. Đánh giá cụ thể:

#### 1. Về số lượng đơn vị thực hiện tự chủ:

##### - Cơ quan cấp tỉnh:

+ Số lượng Sở, Ban, ngành cấp tỉnh:

61 đơn vị

+ Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ (bao gồm cả các đơn vị trực thuộc các Sở, Ban, ngành): 61 đơn vị

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: 61 đơn vị

**- Cơ quan cấp huyện:**

+ Số lượng cơ quan chuyên môn cấp huyện: 209 đơn vị

+ Số đơn vị được giao thực hiện tự chủ: 209 đơn vị

+ Số đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: 209 đơn vị

**- Cấp xã:**

+ Số lượng xã: 159 đơn vị

+ Số đã được giao thực hiện tự chủ: 159 đơn vị

+ Số đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: 159 đơn vị

**2. Về kinh phí:**

a) Kinh phí quản lý hành chính được giao (tổng số): 2.711,930 tỷ đồng

*Trong đó:*

\* Kinh phí thực hiện tự chủ: 1.158,074 tỷ đồng;

- Số kinh phí thực hiện: 1.085,426 tỷ đồng;

- Số kinh phí tiết kiệm được: 37,122 tỷ đồng;

+ Tiết kiệm chi quỹ lương (do chưa tuyển đủ số biên chế được giao): 11,990 tỷ đồng;

+ Tiết kiệm các khoản chi khác (ngoài quỹ lương): 25,132 tỷ đồng.

- Kinh phí còn lại tại Kho bạc Nhà nước: 35,526 tỷ đồng;

*Phân tích kỹ nguyên nhân tiết kiệm kinh phí:*

Nhìn chung, các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh đã chủ động hơn trong việc sử dụng biên chế một cách hiệu quả, tiết kiệm được biên chế giao; đồng thời tổ chức sắp xếp lại bộ máy, chú trọng công tác quy hoạch, luân chuyển bố trí và bổ nhiệm cán bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, công tác quản lý hội, công tác cải cách hành chính, công tác xây dựng chính quyền, công tác nhà nước về thanh niên... cũng như chủ động trong việc sử dụng kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý nhất để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh đã thực hiện khoán công tác phí, khoán sử dụng điện thoại, văn phòng phẩm,... cho các phòng chuyên môn, quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện; đồng thời, ban hành các quy chế về quản lý, sử dụng tài sản, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Cán bộ công chức trong các cơ quan nhà nước cũng có ý thức hơn trong việc tiết kiệm kinh phí điện, nước, ... của cơ quan, đơn vị. Qua đó vừa góp phần chống lãng phí, vừa góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống của cán bộ công chức.

- Số đơn vị thực hiện tiết kiệm được kinh phí: 220 đơn vị
- Tỷ lệ kinh phí tiết kiệm được so với kinh phí được giao thực hiện tự chủ bình quân: 3,21 %

- Đơn vị có tỷ lệ tiết kiệm so với kinh phí được giao cao nhất: 31,22 %

(Văn phòng điều phối Nông thôn mới thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

\* Kinh phí giao nhưng không thực hiện chế độ tự chủ: 1.553,856 tỷ đồng;

\* Tình hình chấp hành chính sách, chế độ chi tiêu tài chính: các đơn vị đã xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo công khai, đúng chế độ, tiêu chuẩn và định mức chi theo quy định hiện hành.

b) Phân phối sử dụng kinh phí tiết kiệm được:

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 0,1 lần: 138 đơn vị;
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,1 - 0,2 lần: 57 đơn vị;
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,2 - 0,3 lần: 15 đơn vị;
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,3 - 0,4 lần: 2 đơn vị;
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 0,4 - 0,5 lần: 6 đơn vị;
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ 0,5 đến dưới 1 lần: 2 đơn vị.

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm cao nhất là 6.323.000 đồng/tháng (Văn phòng Sở Xây dựng);

- Đơn vị có người có thu nhập tăng thêm thấp nhất là 35.714 đồng/tháng (Phòng Kinh tế và Hạ tầng, huyện Tuy Phước).

- Trích Quỹ và các khoản chi khác:

+ Trích quỹ: 5,759 tỷ đồng;

+ Các khoản chi khác (chi thu nhập tăng thêm): 31,363 tỷ đồng.

3) Các biện pháp thực hành tiết kiệm:

- Trên cơ sở tổ chức bộ máy biên chế và kinh phí được giao khoán, các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh chủ động sử dụng biên chế để tổ chức sắp xếp lại bộ máy, phân công nhiệm vụ cho cán bộ công chức theo vị trí việc làm, nâng cao hiệu quả công việc;

- Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản nhằm bảo quản, sử dụng tiết kiệm tài sản nhà nước nhưng vẫn đảm bảo phát huy được hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu công tác;

- Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định khoán công tác phí, khoán sử dụng điện thoại, văn phòng phẩm, ..., thực hiện công khai tài chính, có biện pháp kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, việc thực hành

tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng trang thiết bị và kinh phí tại các ban, phòng trong cơ quan, đơn vị;

- Chi tiêu hội nghị, hội thảo trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, chỉ tổ chức khi xét thấy cần thiết.

#### 4) Những khó khăn, tồn tại, kiến nghị:

Trong những năm qua, thực tế cho thấy việc triển khai chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước đã đem lại lợi ích về nhiều mặt: Giúp nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; tăng cường giám sát của cán bộ, công chức trong sử dụng kinh phí, biên chế; góp phần thúc đẩy các cơ quan sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bố trí sử dụng cán bộ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của mỗi đơn vị, tiết kiệm kinh phí, tăng cường cơ sở vật chất, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức... Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số khó khăn, tồn tại, cụ thể:

- Tại Điều 4 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 1 Nghị định 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định: “cơ quan thực hiện chế độ tự chủ được quyền chủ động trong việc sử dụng biên chế”, cụ thể: được quyết định việc sắp xếp, phân công cán bộ, công chức theo vị trí việc làm để bảo đảm hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan cơ quan, được điều động cán bộ, công chức trong nội bộ cơ quan và trong trường hợp sử dụng biên chế thấp hơn so với chỉ tiêu được giao thì vẫn được bảo đảm kinh phí quản lý hành chính theo chỉ tiêu biên chế được giao. Hiện nay, các quy định về chế độ công chức, công vụ, xác định vị trí việc làm gắn với chức danh, chức vụ, cơ cấu công chức theo ngạch đang ngày càng được hoàn thiện; do vậy, khi các cơ quan đã xác định rõ các vị trí việc làm, xác định đúng, đủ biên chế công chức cần thiết để đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ được giao và tổ chức tuyển dụng đủ biên chế thì không còn tình trạng thừa biên chế để tiết kiệm chi và tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

- Định mức phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính còn khiêm tốn; các cơ quan quản lý hành chính hầu hết không có nguồn thu khác, ngoài ra theo quy định còn phải tiết kiệm 10% kinh phí hoạt động thường xuyên làm nguồn cải cách tiền lương, nên các cơ quan gặp nhiều khó khăn về kinh phí thực hiện nhiệm vụ, khó có khả năng tiết kiệm kinh phí. Do đó thực tế hầu như không có đơn vị có mức chi thu nhập tăng thêm đạt được mức tối đa (không quá 1,0 lần quỹ tiền lương cấp bậc, chức vụ do nhà nước quy định), nhiều đơn vị có kinh phí tiết kiệm nhưng quá ít nên không thể chi thu nhập tăng thêm mặc dù đã sử dụng kinh phí hết sức tiết kiệm.

Trên đây là báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-

CP ngày 07/10/2013 của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét tổng hợp và chỉ đạo thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Vụ HCSN – Bộ Tài chính;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- TCT của CT UBND tỉnh;
- Lưu VT, K17.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**